

Số: /QĐ-BNN-CCPT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 4509/QĐ-BNN-CCPT ngày 30/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2024".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Giám đốc Sở An toàn thực phẩm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận TQVN;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Các Bộ Y tế; Công Thương; Công an;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CCPT ngày / /2024
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp theo chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT về đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh của nông lâm thủy sản Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế.

2. Thống nhất chỉ đạo từ Trung ương tới địa phương, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các chương trình, kế hoạch, đề án về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường.

II. KẾT QUẢ VÀ CÁC CHỈ SỐ CẦN ĐẠT

1. Về hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn được hoàn thành theo kế hoạch được giao;

- 100% các địa phương rà soát, kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp;

- Trên 85% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

2. Về an toàn thực phẩm

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đạt 99,1%;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm đạt 93,0%;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định ATTP giảm 10% (so với năm 2023);

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 hoặc tương đương tăng 10% (so với năm 2023);

- Tỷ lệ gia súc, gia cầm được giết mổ tập trung công nghiệp đạt 20%;

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP, GAHP và tương đương tăng 10% (so với năm 2023);

- Số lượng sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật sinh học đăng ký vào trong Danh

mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và lượng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học tăng 20% (so với năm 2023).

- Số lượng chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn tăng 10% (so với năm 2023).

3. Về chất lượng, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, nông nghiệp hữu cơ

- Số lượng sản phẩm OCOP lũy kế được công nhận đạt từ 3 sao trở lên năm 2024 đạt từ 11.500 sản phẩm trở lên;

- Số lượng sản phẩm nông lâm thủy sản được xếp hạng theo bình chọn của Chương trình thương hiệu quốc gia tăng 10% (so với năm 2023);

- Diện tích nhóm đất nông nghiệp sản xuất hữu cơ đạt 1,0% tổng diện tích nhóm đất nông nghiệp; Diện tích đất trồng trọt hữu cơ đạt 1,0% tổng diện tích đất trồng trọt; Tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi hữu cơ đạt 1,0% tính trên tổng sản phẩm chăn nuôi sản xuất trong nước; Diện tích nuôi trồng thủy sản hữu cơ đạt 0,5% tổng diện tích nuôi trồng thủy sản; Diện tích sản xuất muối dinh dưỡng hữu cơ đạt 1,0% tổng diện tích sản xuất muối dinh dưỡng;

- Số lượng sản phẩm nông lâm thủy sản được bảo hộ dưới hình thức chỉ dẫn địa lý, số lượng sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, sản phẩm gắn với nguồn gốc địa lý được bảo hộ tại nước ngoài tăng 10% (so với năm 2023).

4. Về chế biến và phát triển thị trường

- Tốc độ tăng giá trị tăng thêm lĩnh vực công nghiệp chế biến nông sản đạt 7,5%; Tốc độ tăng giá trị gia tăng của sản phẩm chăn nuôi chế biến đạt 3,5%;

- Tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch của nông sản chủ lực giảm 1,0%/năm;

- Số sản phẩm, số doanh nghiệp được phép xuất khẩu nông lâm thủy sản đi các thị trường có yêu cầu cấp phép tăng 10% (so với năm 2023)

- Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 54,0 tỷ USD;

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Hoàn thiện chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và thúc đẩy chế biến, phát triển thị trường.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy; sắp xếp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

4. Phổ biến chính sách pháp luật, thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

5. Triển khai công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến, phát triển thị trường đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

6. Chủ động thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm cơ sở, sản phẩm vi phạm quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước về an toàn thực phẩm, hoạt động xúc tiến thương

mai và phát triển thị trường.

2. Ngân sách nhà nước cấp cho các Chương trình, Kế hoạch, Đề án phục vụ phát triển Ngành, các dự án xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn.

3. Kinh phí hỗ trợ của các Dự án, Tổ chức Quốc tế.

4. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các nguồn hợp pháp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- Cơ quan được phân công chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai từng nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo tiến độ, hiệu quả;

- Cơ quan được phân công chủ trì báo cáo Bộ (qua Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) kết quả thực hiện hàng tháng (trước ngày 22 hàng tháng), 6 tháng (trước ngày 15/6), cả năm (trước ngày 15/12), trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện;

- Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng tháng, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm báo cáo Bộ.

b) Ban Quản lý an toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở An toàn thực phẩm các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương:

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2024 tại địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả;

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc Kế hoạch trên địa bàn quản lý;

- Ban Quản lý an toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở An toàn thực phẩm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) kết quả thực hiện hàng tháng (trước ngày 22 hàng tháng), 6 tháng (trước ngày 15/6), cả năm (trước ngày 15/12), trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

2. Sơ kết và tổng kết

Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả triển khai kế hoạch; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trong thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan chủ động báo cáo Bộ (qua Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) để xem xét, quyết định./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Phụ lục

PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM, GIA TĂNG CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CCPT ngày tháng năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|---|----------------------------------|----------------------------|
| 1 | Hoàn thiện chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gia tăng chế biến, phát triển thị trường | | | |
| 1.1 | Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung văn bản chính sách pháp luật về chất lượng vật tư nông nghiệp và nông lâm thủy sản, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế | - Vụ Pháp chế; - Các Cục chuyên ngành | - Các cơ quan, đơn vị liên quan | Theo kế hoạch |
| 1.2 | Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các sản phẩm nông lâm thủy sản: | | | Theo kế hoạch |
| | - Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia | - Các Cục chuyên ngành | - Vụ KH, CN&MT | |
| | - Hệ thống quy chuẩn địa phương | - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố | - Các cơ quan, đơn vị liên quan | |
| 2 | Kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường | | | |
| 2.1 | Kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp nhân lực thực thi công tác chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị | - Vụ Tổ chức cán bộ; - Cục Chất lượng, | - Các cơ quan, đơn vị liên quan. | 2024 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|----------|--|--|--|---------------------|
| | trường các cấp | CB&PTTT; - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố | | |
| 2.2 | Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp; các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường | - Cục Chất lượng, CB&PTTT; - Các Cục chuyên ngành; - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố | - Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2024 |
| 2.3 | Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trong các hoạt động kiểm nghiệm, xét nghiệm, thử nghiệm, kiểm tra, giám định, thẩm tra, giám sát, chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật | - Cục Chất lượng, CB&PTTT; - Các Cục chuyên ngành; | - Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2024 |
| 3 | Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường | | | |
| 3.1 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ sở dữ liệu (CSDL) lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường từ Trung ương đến địa phương. | - Các Cục chuyên ngành; - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố | - Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan. | Theo kế hoạch |
| 3.2 | Tổ chức cập nhật thông tin, dữ liệu và khai thác, quản trị hệ | - Các Cục chuyên | - Trung tâm Chuyển | Theo kế |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|----------|--|---|--|---------------------|
| | thống CSDL của Ngành và hệ thống CSDL quốc gia về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và thị trường nông lâm thủy sản | ngành; - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố | đối số và TKNN; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan. | hoạch |
| 3.3 | Xây dựng và phát triển dịch vụ cung cấp, kết nối thông tin về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, thị trường nông lâm thủy sản trong nước và quốc tế | - Cục Chất lượng, CB&PTTT; - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố | - Trung tâm Chuyên đối số và TKNN; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan. | Thường xuyên |
| 3.4 | Xây dựng, vận hành trang thông tin điện tử về chất lượng, chế biến và phát triển thị trường phục vụ công tác quản lý, người dân và doanh nghiệp | - Cục Chất lượng, CB&PTTT; - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố | - Trung tâm Chuyên đối số và TKNN; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan. | 2024 |
| 4 | Phổ biến pháp luật, thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, gia tăng chế biến và phát triển thị trường | | | |
| 4.1 | Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, quy định của Việt Nam và thị trường nhập khẩu về chất lượng, ATTP lĩnh vực nông nghiệp tới tổ chức, người dân, doanh nghiệp. | - Cục Chất lượng, CB&PTTT; - Văn phòng Bộ. | - Các Cục, Vụ thuộc Bộ; Trung tâm KNQG; - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố; | 2024 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|----------|---|--|--|---------------------|
| | | | - Các cơ quan truyền thông đại chúng. | |
| 4.2 | Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, chuyển mạnh sang chế biến sâu, chế biến tinh và kết nối tiêu thụ sản phẩm | - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia | - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố | 2024 |
| 4.3 | Triển khai có hiệu quả các Chương trình phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân | - Các Cục chuyên ngành; - Văn phòng Điều phối NTMTW; - Hội Nông dân, Hội LHPNVN | - Các cơ quan, đơn vị có liên quan | 2024 |
| 5 | Triển khai công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến, phát triển thị trường đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu | | | |
| 5.1 | Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường trong các Chiến lược, Chương trình, Đề án, Kế hoạch đã được ban hành | - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT; - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố | - Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2024 |
| 5.2 | Xây dựng các mô hình: (i) Mô hình Ban/Tổ giám sát ATTP tại cơ sở ở cấp xã có sự tham gia của đại diện Ban quản lý nông thôn mới, Chi hội nông dân, Chi hội Phụ nữ và lực lượng khuyến nông cộng đồng; (ii) Mô hình chuỗi giá trị ngành hàng gần vùng nguyên liệu, hợp tác xã với hệ thống logistics cho tiêu thụ nội địa và xuất khẩu | - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố; - Cục Chất lượng, CB&PTTT; | - Các Cục chuyên ngành; - Văn phòng Điều phối NTMTW; Trung tâm KNQG; - Hội Nông dân, Hội | 2024 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|----------|---|---|---|---------------------|
| | | | LHPNVN | |
| 5.3 | Phát hiện, phổ biến, nhân rộng các mô hình phát triển nông nghiệp, nông thôn có hiệu quả gắn với bảo đảm chất lượng, ATTP; biểu dương gương điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, ATTP | - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố | - Cục Chất lượng, CB&PTTT; Trung tâm KNQG; - Hội Liên hiệp PNVN, Hội Nông dân Việt Nam; - Các cơ quan truyền thông đại chúng. | 2024 |
| 5.4 | Triển khai kế hoạch phát triển thị trường và xúc tiến thương mại năm 2024; đàm phán tháo gỡ rào cản kỹ thuật và thương mại, mở cửa thị trường; phát triển, hỗ trợ cải thiện bảo quản, chế biến sau thu hoạch, ổn định chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu. | - Vụ Hợp tác quốc tế; - Cục Chất lượng, CB&PTTT; - Các Cục chuyên ngành. | - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan | 2024 |
| 5.5 | Triển khai có hiệu quả các Chương trình phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT với 03 thành phố (Hà Nội, Cần Thơ, Hồ Chí Minh) về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giao thương các tỉnh, thành phố | - Cục Chất lượng, CB&PTTT; - Sở Nông nghiệp và PTNT (Hà Nội, Cần Thơ, Hồ Chí Minh) | - Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan | 2024 |
| 6 | Chủ động thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm cơ sở, sản phẩm vi phạm quy định về chất lượng, ATTP | | | |
| 6.1 | Triển khai đồng bộ, đầy đủ các Chương trình, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm; Chương trình giám sát an toàn thực phẩm đối với nông, thủy | - Cục Chất lượng, CB&PTTT; - Ban Quản lý ATTP, | - Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Theo kế hoạch |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----|---|---|---------------------------------|---------------------|
| | sản. | Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố | | |
| 6.2 | Triển khai đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo đúng các quy định; chủ động giám sát chặt chẽ, hậu kiểm các cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm | - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố | - Các Cục chuyên ngành | 2024 |
| 6.3 | Tổ chức vận động, ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm | - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố | - Các Cục chuyên ngành | 2024 |
| 6.4 | Thanh tra, hậu kiểm phát hiện và xử lý triệt để các vụ vi phạm về kinh doanh, sử dụng, lạm dụng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp không đảm bảo an toàn thực phẩm, gian lận chất lượng, nguồn gốc xuất xứ | - Các Cục chuyên ngành; - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT, Sở ATTP các tỉnh, thành phố. | - Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2024 |